

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 276/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 26-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về “xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

Căn cứ Chỉ thị số 2522/CT-BVHTTDL ngày 26/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 113/TT-SVHTTDL ngày 30/8/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ VH,TT&DL;
- T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể của tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KHTH, TTTH, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

84-8-3

## KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020,  
tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh)

### I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIA ĐÌNH TỈNH GIA LAI ĐẾN CUỐI NĂM 2013:

#### 1. Đặc điểm tình hình:

Gia Lai là một tỉnh miền núi biên giới ở phía Bắc Tây Nguyên. Toàn tỉnh có 14 huyện, 2 thị xã, 1 thành phố; 222 xã, phường, thị trấn, 2.149 thôn, làng, tổ dân phố; Dân số là 1.302.000 người; 288.141 hộ gia đình. Có 34 dân tộc, trong đó chủ yếu là đồng bào dân tộc Jrai và Bahnar chiếm 45,8%. Cơ cấu dân số vùng nông thôn chiếm 71,45%, thành thị chiếm 28,55%.

Thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội những năm qua đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi gia đình. Kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển và thực sự đóng vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng kinh tế hàng năm. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở cơ sở đã trở thành động lực để xây dựng thôn, làng, tổ dân phố văn hóa, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tính đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 68%, thôn, làng, tổ dân phố văn hóa đạt 47,42%.

Tuy nhiên, Gia Lai vẫn là một tỉnh nghèo, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế một mặt tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội nhưng đồng thời cũng gây ra những khó khăn, thách thức cho gia đình và công tác quản lý gia đình hiện nay.

#### 2. Về tổ chức bộ máy làm công tác gia đình:

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp huyện, xã trong tỉnh hiện chưa có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác gia đình theo chế độ chuyên trách. Bên cạnh đó, năm 2008, sau khi chia tách, sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, huyện theo Nghị định số 13, 14/NĐ-CP ngày 4/02/2008 của Chính phủ, lực lượng công tác viên trước kia đảm nhận công tác gia đình (thuộc Ủy ban Dân số Gia đình Trẻ em cũ) hiện cũng không còn.

#### 3. Về chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và công tác tuyên truyền:

Mặt trái của cơ chế thị trường đã và sẽ tiếp tục tác động mạnh đến các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp của gia đình và văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Sự phân hóa giàu nghèo đang làm gia tăng khoảng cách về mức sống giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội khiến cho nhiều gia đình khó có thể thực hiện đầy đủ được các chức năng cơ bản của mình. Sự biến đổi sâu sắc phương thức quản lý kinh tế đã và đang tác động nhiều đến chức năng, quy mô và cấu trúc của gia đình nhưng chưa được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm đúng mức. Tình trạng bạo lực gia đình có

dấu hiệu gia tăng đáng báo động. Hầu hết các vụ bạo lực gia đình chưa có sự can thiệp từ lãnh đạo, chính quyền và các đoàn thể xã hội ở địa phương.

Lĩnh vực gia đình rất rộng và mang tính tổng hợp, công tác quản lý nhà nước gia đình là một lĩnh vực còn hết sức non trẻ. Tại Gia Lai, các hoạt động truyền thông của công tác gia đình chủ yếu phải lồng ghép trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

#### **4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình:**

Số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình rất cần thiết để quản lý gia đình và can thiệp bạo lực gia đình. Đây là những số liệu được thống kê thực tế của hộ gia đình ở tại các thôn, làng, khu dân cư với nhiều thời điểm khác nhau, tuy nhiên những số liệu trên hiện rất rời rạc và chưa đủ độ tin cậy do thiếu hụt nhân lực, vì vậy gây khó khăn cho công tác dự báo chiến lược, xây dựng kế hoạch, định hướng và lãnh đạo.

Những khó khăn về tổ chức bộ máy, nguồn lực để triển khai các hoạt động là những vấn đề căn bản cần được tháo gỡ, giải quyết nhằm tăng tính hiệu quả, bền vững về công tác gia đình.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác gia đình ở các cấp nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chiến lược phát triển gia đình đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

1.2. Xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội. Nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, phát triển bền vững.

1.3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

2.1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác gia đình ở các cấp nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chiến lược phát triển gia đình đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Các chỉ tiêu cụ thể:

- Đến năm 2015: Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về gia đình ở các cấp; củng cố, thiết lập hệ thống cộng tác viên tham gia thực hiện thống kê công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình ở cấp xã.

- Đến năm 2020: Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác gia đình nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng cho 100% đội ngũ công chức, viên chức, mạng lưới cộng tác viên thực hiện công tác gia đình ở các cấp.

2.2. Mục tiêu 2: Xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội. Nâng cao chất lượng các mối quan

hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, phát triển bền vững.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng ngừa sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Hằng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 4: Hằng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- Chỉ tiêu 5: Hằng năm, trung bình giảm từ 15% (khu vực khó khăn giảm 10%) hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

- Chỉ tiêu 6: Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% trở lên (khu vực khó khăn đạt 70% trở lên) và đến năm 2020 đạt 85% trở lên (khu vực khó khăn đạt 75% trở lên) hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.

- Chỉ tiêu 8: Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chỉ tiêu 9: Phần đầu đến năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt từ 98% trở lên hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật về phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.

- Chỉ tiêu 11: Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.

- Chỉ tiêu 12: Hằng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

2.3. Mục tiêu 3: Xây dựng, ban hành hệ thống cơ sở dữ liệu cập nhật, phân tích và báo cáo dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

\* Các chỉ tiêu cụ thể:

**- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2015:**

+ Cập nhật định kỳ số liệu, đảm bảo đầy đủ thông tin cơ bản về tình hình gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Có 50 % huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống chỉ báo trong công tác thống kê, thu thập và báo cáo thống kê về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. \*

Các chỉ báo đến năm 2020: Có 100 % huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống chỉ báo trong công tác thống kê, thu thập và báo cáo thống kê về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

**- Chỉ tiêu 2: Số hóa việc lưu trữ, xử lý, báo cáo thống kê về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.****Các chỉ báo đến năm 2015:**

+ Có phần mềm đáp ứng được việc số hóa lưu trữ, xử lý, báo cáo thống kê, báo tình hình về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Hỗ trợ máy tính và đường truyền Internet cho 20% số xã trên địa bàn tỉnh.

**Các chỉ báo đến năm 2020:**

+ Phần mềm nhập, xử lý, báo cáo thống kê và quản trị cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, chỉnh sửa đảm bảo nhu cầu thu thập và lưu trữ thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên toàn tỉnh.

+ Tiếp tục hỗ trợ máy tính và đường Internet cho 100% các xã.

+ Số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên toàn tỉnh được cập nhật hàng tháng. Nguồn dữ liệu này được cung cấp cho các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các chương trình, hoạt động trong lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

**- Chỉ tiêu 3: Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công tác viên trong việc thực hiện ghi chép thống kê và cập nhật thông tin vào phần mềm và vận hành cơ chế phối hợp cung cấp thông tin.****Các chỉ báo đến năm 2015:**

+ Có ít nhất 02 cán bộ chuyên trách được đào tạo trực tiếp theo dõi, thu thập, xử lý và báo cáo số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 1 cán bộ tại Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố;

+ Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã được giao trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình về kỹ năng nhập tin và báo cáo thống kê.

**Các chỉ báo đến năm 2020:**

+ Cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành trong việc thu thập lưu trữ và báo cáo thống kê được hoàn thiện; hệ thống phần mềm và trang thông tin điện tử hoạt động ổn định;

+ 100% cán bộ ở cấp huyện, xã được tập huấn kỹ năng thống kê, thu thập và báo cáo số liệu thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

+ 100% công tác viên cơ sở thực hiện việc thu thập thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình được hưởng phụ cấp kinh phí hàng tháng.

**III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý và kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về gia đình và mạng lưới công tác viên tham gia thực hiện công tác gia đình**

**ở các cấp đảm bảo thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030:**

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình. Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình. Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình cấp tỉnh, huyện, xã đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình.

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

1.2. Công tác đào tạo cán bộ:

Biên soạn giáo trình đào tạo quản lý nhà nước về gia đình, chuyên ngành công tác gia đình... áp dụng trong đào tạo cơ bản cho đối tượng cán bộ quản lý, cán bộ thực hiện công tác gia đình, cán bộ ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh, huyện, xã...

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

1.3. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên cấp xã về công tác gia đình.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2015.

1.4. Tổ chức các khóa tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về gia đình cho mạng lưới cộng tác viên hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

**2. Các hoạt động về nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình:**

2.1. Truyền thông chuyển đổi hành vi về nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình:

- Biên soạn và phổ biến các tài liệu truyền thông về nâng cao chất lượng quan hệ trong gia đình.

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

- Tổ chức hội thảo, cuộc thi, tọa đàm mít tinh... nhân kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11 (2 năm 1 lần).

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

2.2. Can thiệp tại cộng đồng nhằm hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững:

- Duy trì, củng cố và nhân rộng mô hình " Phòng chống bạo lực gia đình".

- Xây dựng Trung tâm Tư vấn/góc tư vấn về giáo dục đời sống gia đình/giao dục trước hôn nhân/tư vấn tiền hôn nhân tại các câu lạc bộ nêu trên.

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

2.3. Nâng cao năng lực và đào tạo cán bộ làm công tác tư vấn về hôn nhân và gia đình: Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác gia đình về kiến thức, kỹ năng nâng cao chất lượng quan hệ gia đình và cung cấp các dịch vụ giáo dục đời sống gia đình hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

2.4. Giám sát, đánh giá: Giám sát tiến độ thực hiện, hiệu quả hoạt động hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

**3. Các hoạt động, tiến độ thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình:**

3.1. In ấn sổ thống kê về công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình hàng năm.

Thời gian thực hiện: 2013 - 2020.

3.2. Xây dựng phần mềm nhập tin, lưu trữ, phân tích, báo cáo thống kê và dự báo quản trị cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đáp ứng nhu cầu về lưu trữ, phân tích, báo cáo thống kê và dự báo.

- Xây dựng hệ thống báo mật kép phần mềm hệ thống;
- Xây dựng hệ thống xử lý thông tin;
- Xây dựng hệ thống báo cáo thống kê;
- Xây dựng hệ thống kết xuất dữ liệu thô và dữ liệu đã qua xử lý, báo cáo thống kê sáng các định dạng .sav, .exl, .pdf, .htm,...;
- Xây dựng hệ thống sao chép tự động dữ liệu từ máy chủ sang máy chủ phòng.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

3.3. Xây dựng và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình hoặc hỗ trợ trang thông tin điện tử đã có về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nâng cấp và hỗ trợ tin điện tử sẵn có về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình để nhiều người truy cập trong cùng một lúc.
- Thuê hệ thống máy chủ và bảo mật thông tin, quản trị mạng.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ biên tập và cộng tác viên viết tin, bài về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

3.4. Kiểm tra, thanh tra:

Hoạt động này nhằm phát hiện kịp thời những bất cập trong công tác thu thập thông tin, quản lý, sử dụng thông tin và quản lý tài chính thuộc đề án từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

- Kiểm tra, thanh tra theo định kỳ: Thực hiện 1 năm 1 lần đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan.
- Kiểm tra, thanh tra đột xuất trong trường hợp phát hiện những dấu hiệu bất thường.

Thời gian thực hiện: 2015 - 2020.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được hỗ trợ một phần trong dự toán chi ngân sách hàng năm của tỉnh; các Sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước, các Sở, ban ngành; đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn chủ động huy động sự tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

#### V. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách làm công tác gia đình:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác gia đình.
- Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình tinh đến cơ sở.
- Đầu tư nguồn lực xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác gia đình các cấp đủ về số lượng, mạnh về năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác gia đình.
- Tăng cường phối hợp liên ngành trong xây dựng mạng lưới cán bộ tham gia thực hiện công tác gia đình các cấp, chú trọng nâng cao năng lực cho mạng lưới cán bộ tham gia thực hiện công tác gia đình tại cơ sở.

**2. Giải pháp về tuyên truyền truyền nâng cao các mối quan hệ trong đình:**

- Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình. Tập trung đào tạo ngay đội ngũ cán bộ có đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, cung cấp kỹ năng sống trong lĩnh vực gia đình.
- Nâng cao năng lực của cán bộ các cơ quan liên quan trong lồng ghép, phối hợp thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình, về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.
- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình. Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa xấu tác động vào gia đình.
- Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình; kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, mẹ, nâng cao chất lượng các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho mọi người).
- Lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

**3. Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình:**



3.1. Thông tin từ cơ quan y tế: Tại cơ sở khám chữa bệnh xã, phường, thị trấn; Nhân viên y tế được giao trách nhiệm tổng hợp của cơ sở khám chữa bệnh là người thực hiện việc ghi chép, thống kê báo cáo tình hình bạo lực gia đình khi có nạn nhân bạo lực đến khám chữa bệnh.

3.2. Thông tin từ cơ quan Công an: Cán bộ tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về bạo lực gia đình vào biểu mẫu quy định.

3.3. Thông tin từ cán bộ Tư pháp: Cán bộ tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình vào biểu mẫu quy định.

3.4. Công văn văn hóa xã là người tổng hợp thông tin về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình từ các nguồn trên để nhập tin vào máy tính và thực hiện báo cáo theo định kỳ.

Cộng tác viên ngoài nhiệm vụ nêu trên còn được phân công quản lý theo tổ dân phố, thôn, làng trên địa bàn xã, phường, thị trấn về tình trạng gia đình, bạo lực gia đình.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống, cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành có liên quan đưa chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 5 năm; phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các Sở, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ngành có liên quan, các địa phương trong việc bố trí kinh phí và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

### 4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo việc lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

- Triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020" khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình.

### 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề, chính sách, chế độ ưu đãi đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, chính sách bảo trợ xã hội.

- Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020” khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**7. Sở Tư pháp:** Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình.

**8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình và phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân gia đình.

- Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020” khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**9. Sở Khoa học và Công nghệ:** Tăng cường chuyển giao công nghệ khoa học đến khu vực miền núi, vùng xa, vùng khó khăn để phát triển kinh tế gia đình.

**10. Công an tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hộ gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình; phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về lĩnh vực gia đình.

**11. Ban Dân tộc tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số.

**12. Các Sở, ban ngành liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch.

**13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Xây dựng Trung tâm tư vấn, giáo dục về đời sống gia đình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, xây dựng các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, hạnh phúc; Xóa bỏ các tập tục lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận** tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phát triển phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”.

**15. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh:** Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những người sắp làm cha mẹ hoặc cho người có con trong độ tuổi chưa thành niên.

**16. Hội Nông dân tỉnh:** Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động nông dân, đặc biệt là nam giới;

xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân tiên bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội.

**17. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:** Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nam, nữ thanh niên về trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiên bộ, hạnh phúc.

**18. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh** tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

## VII. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến gia đình, tạo nên những biến đổi sâu sắc đối với gia đình trên nhiều phương diện.

Trong thời gian tới công tác gia đình sẽ phải tập trung tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình, các giải pháp can thiệp nhằm giảm các yếu tố rủi ro đối với gia đình; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi; phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các gia đình; từng bước hoàn thiện chính sách chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt trong gia đình; tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm quy định của pháp luật về chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha mẹ. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm đến hộ gia đình nông dân đã chuyển đổi sản xuất nông nghiệp do đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp và các hộ di dân; triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ an sinh xã hội để nâng cao năng lực tự chủ của mỗi gia đình, đảm bảo cho các gia đình có cơ hội tiếp cận sự bảo trợ của Nhà nước, ổn định cuộc sống, chăm lo giáo dục cho con cháu và chăm sóc người cao tuổi.

Tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thế Dũng**